

QUY HOẠCH VÀ CẤU TRÚC CỦA CÁC KINH THÀNH CỔ LOA, HOA LƯ, THĂNG LONG

LẠI VĂN TỚI*

Tóm tắt: Cổ Loa, Hoa Lư, Thăng Long là kinh đô của nhiều vương triều. Nhìn từ góc độ quy hoạch và cấu trúc, các kinh thành Cổ Loa, Hoa Lư, Thăng Long đã lợi dụng triệt để điều kiện tự nhiên để bố trí các vòng tuyến liên hoàn rất lợi hại khi phòng thủ cũng như tiến công bằng cả đường bộ lẫn đường thủy; đây không câu nệ vào hình thức cân đối, vuông vức, mà cốt ở tính chất hiểm yếu, tiện lợi. Các kinh thành ấy đều có các vòng thành theo kết cấu “tam trùng thành quách”; mỗi vòng đều có chức năng riêng, có các công trình phù hợp, có cấu trúc hợp lý và riêng biệt nhằm bảo vệ tốt nhất cho vua cùng triều đình, hoàng gia. Điều đặc biệt quý hiếm là, cả ba kinh đô cổ này còn để lại đến hôm nay nhiều di tích lịch sử - văn hóa có sức sống mãnh liệt cho cuộc sống hôm nay và mai sau.

Từ khóa: Kinh thành, Cổ Loa, Hoa Lư, Thăng Long, quy hoạch, cấu trúc.

1. Về quy hoạch

1.1. Đối với kinh thành Cổ Loa

Hiện nay, đến khu di tích Cổ Loa, chúng ta còn thấy 3 vòng thành là thành Ngoại, Thành Trung và thành Nội. Ba vòng thành phân bố trong khu vực khoảng 600ha, chu vi 18.000m (vòng thành Ngoại). Trong quy hoạch, An Dương Vương tuyệt đối lợi dụng điều kiện tự nhiên của khu vực.

Như chúng ta đều biết, Cổ Loa vốn là bãi bồi của sông Hồng, thuộc phần cao phía Tây của thượng đỉnh tam giác châu Bắc Bộ và nằm trọn trong tứ giác nước: phía Bắc là sông Cà Lồ, phía Nam là sông Đuống, phía Tây là sông Hồng và phía Đông là sông Cầu. Ngay dưới chân thành Ngoại ở phía Nam, có dòng

Hoàng Giang chảy qua được lợi dụng làm ngoai hào. Từ Cổ Loa, qua Hoàng Giang có thể ngược lên sông Hồng, rồi theo sông Hồng, sông Đà, sông Lô có thể lên tận vùng núi rừng phía Bắc, hay theo sông Hồng, sông Đáy có thể xuôi xuống vùng đồng bằng rồi ra biển. Từ Cổ Loa, theo Hoàng Giang cũng có thể xuôi xuống sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam lên miền núi rừng Đông Bắc, hay theo Lục Đầu Giang xuôi xuống sông Thái Bình, sông Kinh Thầy toả rộng khắp vùng đồng bằng ven biển.

Trong ba vòng thành Cổ Loa, hai vòng thành Ngoại và thành Trung đều

(*) Tiến sĩ, Trung tâm Nghiên cứu Kinh Thành, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

có hình dáng là đường cong tự nhiên khép kín. Vòng thành Nội hiện nay có dáng hình chữ nhật với các ụ hoả hồi xung quanh. Nhưng, theo kết quả khai quật khảo cổ trong thành Nội, đặc biệt là kết quả cát thành Nội tại Đền Thượng (Cổ Loa) cho thấy, vòng thành Nội khi mới đắp cũng có dạng là đường cong tự nhiên do đắp nối các gò đồi lại, tương tự như hai vòng thành bên ngoài. Khi Âu Lạc bị phong kiến phương Bắc thống trị, thành cũ của An Dương Vương cũng vẫn được sử dụng làm trị sở của chính quyền đô hộ. Tiếp sau đó, Ngô Quyền khi đánh tan quân Nam Hán, xưng vương cũng chọn Cổ Loa làm thủ đô của nhà nước độc lập đầu tiên trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Trong những giai đoạn đó, thành Nội Cổ Loa đã được sửa chữa, đắp thêm cho phù hợp với nhu cầu của chính quyền mới. Do đó, thành Nội Cổ Loa hiện nay, có thể được Triệu Đà và Ngô Vương Quyền sử dụng. Địa tầng hố cát thành Trung tại Xóm Thượng (Cổ Loa), năm 2007 – 2008, đã phân lập được 3 lớp thành: i) Lớp sớm nhất ở dưới cùng (có thể được đắp trước thời An Dương Vương); ii) Lớp giữa được xác định do An Dương Vương đắp phủ trùm lên lớp thành sớm và giới hạn phía trên là lớp gồm Cổ Loa rải lẫn trong đất đắp thành, cách mặt thành hiện tại khoảng 0,90m – 1,0m; iii) Lớp thành trên cùng thuộc các giai đoạn sau An Dương Vương.

Cả ba vòng thành đều có ngoại hào.

Mặt Nam và Đông của thành Ngoại Cổ Loa có dòng Hoàng Giang và các lạch sông chảy sát chân thành, được lợi dụng làm hào tự nhiên. Hào thành Ngoại nối liền với Hoàng Giang. Hào thành Trung nối liền với hào thành Ngoại và với Hoàng Giang qua cửa nước: Cổng Song và cửa Khâu (phía Đông), qua hệ thống An Chàm dưới chân gò Cột Cờ thuộc thôn Mít (phía Nam). Như vậy, hệ thống hào nước của cả ba vòng thành được nối liền với nhau và liên thông với các mương lạch, đầm hồ trong vùng tạo thành hệ thống đường thủy liên hoàn và cùng nối với hệ thống sông bên ngoài, tạo thành đầu mối giao thông đường thủy rất thuận tiện.

Ngoài ba vòng thành và hào khép kín, ở khoảng giữa các vòng thành, An Dương Vương cho đắp các đoạn lũy hoặc lợi dụng các gò đồi tự nhiên được bố trí và sử dụng như những “công sự phòng vệ” nằm trong cấu trúc chung của thành Cổ Loa. Ngoài các gò tự nhiên, khảo cổ học còn khai quật và phát hiện những đoạn lũy được đắp với chức năng phòng thủ bên ngoài thành Cổ Loa ở Bãi Miếu (phía Nam), Đình Tràng (phía Đông Bắc). Tất cả các chiến lũy và ụ phòng vệ đó cùng với ba vòng thành kết hợp với nhau thành một công trình kiến trúc thống nhất, vững chắc mang tính phòng vệ quân sự.

Tóm lại, trong quy hoạch và thiết kế thành Cổ Loa, điều kiện địa hình tự nhiên được nghiên cứu tường tận và

được lợi dụng một cách thông minh, sáng tạo. Thể hiện cụ thể ở những điểm sau đây⁽¹⁾.

- Lợi dụng Hoàng Giang Làm ngoại hào, lợi dụng các đản nước làm bến cảng có thể chứa được vài trăm chiến thuyền.

- Đắp thêm, đắp nổi gò đồi, dải đất cao tự nhiên với nhau khi xây dựng các vòng thành để giảm bớt sức lao động của con người, nhưng vẫn đảm bảo sự kiên cố, lợi hại của toà thành và tiết kiệm sức lao động.

- Sáng tạo ra kỹ thuật mới là gia cố chân thành ở những nơi đất lầy thụt bằng các vật liệu cứng rắn, như cọc tre, gỗ hay đá, sỏi hoặc rải gôm trên mặt chống sỏi mòn, chống trơn trượt khi vận động từ dưới lên. Những sáng tạo này được nhân dân thần thánh hoá bằng sự giúp đỡ của thần Kim Quy.

- Toàn bộ cấu trúc của thành Cổ Loa tạo thành một kiến trúc quân sự kiên cố được phòng vệ chắc chắn, kết hợp chặt chẽ giữa quân thủy, quân bộ; là sự tận dụng tuyệt đối lợi thế leo trèo, thạo cung nỏ của người Âu Việt ở miền núi rừng với cuộc sống quen vùng sông nước, thạo dùng thuyền mảng của người Lạc Việt. Kinh thành Cổ Loa của nước Âu Lạc đã phát huy được truyền thống ưu việt đó của người Việt cổ.

1.2. Đối với kinh thành Hoa Lư

Thành Hoa Lư có một kiểu cấu trúc rất độc đáo. Đó là một thành có quy mô rất lớn, gồm thành Nội và thành Ngoại có hình dáng là đường cong tự nhiên do

đắp nổi các dãy núi đá lại với nhau. Triều đình Đinh - Tiền Lê đã lợi dụng hình thế vô cùng hiểm trở của thiên nhiên ở vùng này mà xây dựng nên những tường thành đồ sộ, nối liền những dãy núi đá đứng, dốc, tạo nên một khu thành rộng lớn, bao gồm nhiều vòng tuyến liên hoàn rất lợi hại khi phòng thủ, cũng như khi tiến công, không câu nệ ở hình dáng cân đối, vuông vức, mà cốt ở tính chất hiểm yếu, là đặc điểm của cấu trúc thành Việt. Nó hoàn toàn khác với đồn lũy nhỏ hẹp của bọn xâm lược phương Bắc xây dựng trên đất nước ta, hoặc những kiêu thành quách du nhập từ phương Tây vào nước ta những thế kỷ mới đây. Mặc dù ở sâu trong vùng núi rừng, nhưng Hoa Lư vẫn liên hệ mật thiết với cả nước nhờ hệ thống giao thông thủy bộ.

Về hệ thống giao thông đường thủy, thành Hoa Lư phía bắc có sông Hoàng Long với sông Lạng, sông Bôi,... hợp với nhau ở ngã ba sông Kênh Gà rồi chảy ra sông Đáy tại cầu Gián Khẩu. Theo hệ thống sông này, từ Hoa Lư có thể ngược lên miền núi rừng hoặc ra biển hay lên Thăng Long qua sông Châu, sông Hồng. Đó cũng là con đường của Lý Công Uẩn khi dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long. Sông Trường là

⁽¹⁾ Trần Quốc Vượng (1969), *Cổ Loa: Những kết quả nghiên cứu vừa qua và triển vọng tới*, *Sđđ*, tr. 100 – 127.

Nguyễn Duy Hinh (1969), *Bàn về nước Âu Lạc và An Dương Vương*, *Khảo cổ học*, số 3 - 4, tr. 144 - 154.

một nhánh của Hoàng Long nối với hệ thống hào, sông trong nội thành, xuôi về hướng Nam ra ngoại thành dễ dàng. Hoàng Long, đoạn từ bến đò Trường Yên đến ngã ba Gián Khẩu có chi nhánh gọi là sông Chanh. Đoạn sông này chảy ngoài hệ thống núi đá vôi, gặp sông Trường từ trong nội thành chảy ra ở vị trí làng Cổ Loan rồi cùng nhập vào sông Vân. Sông Vân chảy dọc theo Quốc lộ 1A, đến cầu Yên chia thành 2 nhánh. Nhánh chảy về phía Đông gặp sông Vạc và tiếp tục gặp sông Đáy ở cửa Kim Đài. Nhánh chảy về phía Tây gặp hệ thống sông Thiên Dương, sông Gành, sông Bến rồi ra biển ở cửa Thần Phù.

Phát hiện và khai quật di tích Ghềnh Tháp ven Ngòi Chẹn, kết hợp với tài liệu thư tịch, các nhà khoa học cho rằng, đó là nơi Vua Lê chỉ huy tập luyện thủy quân, xem bơi thuyền mỗi khi mở hội. Điều đó cho thấy, Hoa Lư là căn cứ phòng thủ kết hợp bộ binh và thủy quân.

Tại làng Thiên Trạo, khu vực Cầu Yên có địa danh Đồn Thủy đó là nơi nhà Đinh đã đặt dinh thủy. Sự kiện Ngô Nhật Khanh dẫn đường cho quân Chiêm Thành đánh nước ta theo đường thủy qua cửa Đại Ác/Đại An của sông Đáy và cửa Tiểu Khang/cửa Càn (tức cửa Đại Hoàng sau này) cho biết, từ kinh đô Hoa Lư đoạn đường đi bằng đường thủy theo sông Trường, vào sông Vân để ra cửa biển Đại Ác, cửa biển Tiểu Khang, gần hơn so với đoạn đường đi từ sông Hoàng Long ra sông Đáy xuôi ra biển. Từ đây, bằng đường biển ngược lên hay

vào Nam đều thuận lợi.

Về hệ thống đường bộ, căn cứ vào văn bia cửa Đông hay bia Thầy Bói, thì “Đường cửa Đông Trường Yên này là nơi các quân thần văn võ khi xưa vẫn ra vào khi lui châu hoặc tiến triều”. Khai quật năm 2009-2010 đã phát hiện nhiều di tích, di vật giúp cho việc xác định hệ thống tường thành, trong đó bao gồm cả hệ thống thành Nội và Ngoại cùng với các công (thủy, bộ), đường đi, lối lại. Hồ đào thám sát (1969-1970) cắt ngang tường thành Đông nối từ núi Thanh Lâu sang núi Cột Cờ và tường thành Đông Bắc nối từ Cột Cờ sang núi Chẻ cho thấy rằng, cấu trúc và kỹ thuật xây thành rất công phu. Tiếp đó, vào năm 1991, Bảo tàng Hà Nam cũng đã phát hiện đoạn tường ở khu vực ngòi Chẹn và cho rằng đó là tường bao phía Đông Bắc của khu vực Tử Cấm thành.

Về hệ thống các cung điện ở khu vực trung tâm, kết quả nghiên cứu khảo cổ học cho thấy hệ thống này được xác định nằm tập trung chủ yếu ở khoảng giữa đền thờ vua Đinh đến đền thờ vua Lê hiện nay. Đáng chú ý nhất là phát hiện của Viện Khảo cổ học về những mảng nền lát gạch vuông trang trí chim phượng và hoa sen. Vị trí phát hiện ở liền kề đền thờ vua Lê, nơi có bức Hoành phi đề *Trường Xuân linh tích*, cho phép giả thiết rằng, mảng nền trên chính là dấu tích còn lại của điện Trường Xuân mà sử sách đã ghi chép. Trong đợt khai quật năm 2009 - 2010 của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, dấu tích

của một công trình kiến trúc cũng được xác định qua gia cố nền và cấu kiện gỗ. Đây là những tín hiệu cực kỳ quan trọng phản ánh sự hiện diện của các cung điện ở nơi đây. Nó đã giúp ích cho chúng ta có thể đưa ra những giả thiết khoa học về sự tồn tại của công trình kiến trúc cung điện nguy nga, hoành tráng. Tuy nhiên, còn rất nhiều vấn đề liên quan như quy mô, kết cấu, mặt bằng, theo đó là các về vấn đề lịch sử kiến trúc, nghệ thuật trang trí, điêu khắc...vẫn chưa được xác định, rất cần được đầu tư nghiên cứu và khai quật trong tương lai.

Bên cạnh hệ thống tường thành, các công trình kiến trúc thì các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự cũng rất phong phú và đa dạng rất cần nghiên cứu một cách có hệ thống nhằm phác dựng diện mạo đầy đủ của một di tích nổi tiếng trong lịch sử. Hơn nữa, ta biết rằng xung quanh các di tích tôn giáo bao giờ cũng được phủ một lớp huyền thoại, truyền thuyết, mà nếu được nghiên cứu kỹ ta có thể giải mã được nhiều ẩn số của lịch sử. Và chính điều đó đã khiến cho mỗi di tích như là những trang sử vô cùng sinh động và hấp dẫn (chùa Nhất Trụ, đền Phất Kim, phủ Vườn Thiên, lăng vua Đinh và vua Lê, động Am Tiên, Gành Tháp...).

Ngoài ra, hệ thống các di tích bến bãi, sông ngòi và các di tích có liên quan đến giao thông đường thủy, đường bộ... cũng rất đáng chú ý khi nghiên cứu nhằm góp phần tìm hiểu đầy đủ hơn về kinh đô Hoa Lư.

Những kết quả nghiên cứu trên đây cho thấy lòng đất cố đô Hoa Lư còn rất nhiều bí ẩn cần được khám phá. Chúng ta cần tiếp tục đầu tư khai quật một cách có hệ thống nhằm bổ sung tư liệu đầy đủ hơn về kinh đô Hoa Lư - trang vàng lịch sử dân tộc.

1.3 . Đối với kinh thành Thăng Long

Kinh đô Âu Lạc được quy hoạch xây dựng trong tứ giác nước, Kinh đô Hoa Lư được xây đắp lợi dụng sự hiểm trở của núi rừng ở sau lưng và sông Sào Khê bao bọc từ bờ Bắc sang Đông, còn Kinh đô Thăng Long của nước Đại Việt rộng lớn, to đẹp được xây dựng bên bờ sông Cái (Hồng Hà). Sông Hồng uốn quanh thành Thăng Long từ phía bắc về phía đông. Phía tây và phía nam được bao bọc bởi dòng Tô Lịch và Kim Ngưu. Cho đến thế kỷ thứ XVII - XVIII, thành Hà Nội được thiết kế và xây dựng cũng vẫn kết hợp và tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên. Dòng Tô Lịch được cải tạo và nối với hệ thống hào phía đông bắc để cung cấp nước cho hệ thống hào quanh thành rồi chảy ra sông Hồng ở cửa Giang Khẩu (khoảng phố Chợ Gạo hiện nay). Hồ Gươm chính là dòng sông Hồng uốn lượn đã đổi dòng mà thành, có thời kỳ được gọi là hồ Thủy Quân. Sông được tận dụng làm hào tự nhiên, làm hệ thống giao thông và thoát nước. La thành vừa là lũy phòng vệ, vừa là đê ngăn lũ lụt và đường đi. Hiện nay dấu tích của La thành chính là đường Đê La Thành, đã nói lên chức năng kết hợp Thành - Đê - Đường của vòng thành

này, hoàn toàn giống với thành Ngoại Cổ Loa. Vòng thành giữa, thời Lý, Trần gọi là Long thành, Phượng thành hay Long Phượng thành, thời Lê gọi là Hoàng thành, là vòng thành bảo vệ nơi làm việc của cơ quan trung ương, nơi thường ngoạn của các quan chức cao cấp, hoàng gia, hoàng tộc,... Vòng thành này cũng có thành, hào được xây dựng trên cơ sở tận dụng điều kiện điều kiện tự nhiên, sông hồ, gò đất cao. Vì vậy, vòng thành ngoài và giữa được thiết kế xây dựng không theo hình dáng cân xứng, đăng đối mà theo quan niệm phong thủy cởi mở, lấy sự tiện lợi, vững chắc, tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên là yêu cầu hàng đầu. Đặc điểm này chung cho các kinh thành trước Thăng Long là Cổ Loa và Hoa Lư. Như vậy, cũng như hai kinh thành Cổ Loa và Hoa Lư, kinh thành Thăng Long được quy hoạch lợi dụng tối đa điều kiện tự nhiên cho phép.

2. Về cấu trúc

2.1. Cấu trúc các vòng thành

Thành Cổ Loa được xây đắp gồm 3 vòng lũy - hào: Thành Nội, thành Trung và thành Ngoại, chu vi 18.000m (thành Ngoại), diện tích khoảng 100.000m². Thành Hoa Lư cũng được xây đắp với 2 vòng thành - hào: Thành Ngoại và thành Nội với tổng diện tích khoảng 300ha. Các đoạn thành đắp nối giữa các dãy núi có độ dài ngắn khác nhau, có đoạn vài trăm mét, có đoạn dài gần 1.000m. Thành Thăng Long thời Lý -Trần - Lê về cơ bản giữ nguyên thành Đại La, với

3 vòng: Đại La thành, Hoàng thành và Tử Cấm thành, có chu vi gần 6.000km.

Cấu trúc chung của ba kinh thành Cổ Loa, Hoa Lư và Thăng Long là vòng thành trong cùng (thành Nội của Cổ Loa, Tử Cấm thành của Hoa Lư và Thăng Long) đều là nơi làm việc của triều đình và các cơ quan quyền lực trung ương, nơi thiết triều, nơi diễn ra các nghi lễ quốc gia và cũng là nơi ở, nghi ngơi của vua quan, hoàng gia,... Những công trình xây dựng trong Cấm thành có thay đổi theo thời gian.

2.2. Cấu trúc các cửa thành

Thành Cổ Loa: thành Nội mở duy nhất 1 cửa là cửa Nam, trên thành Nội có đắp 18 ụ hoả hồi; thành Trung mở 5 cửa: cửa Nam, cửa Đông, cửa Bắc, cửa Tây Bắc và cửa Tây Nam; thành Ngoại mở 4 cửa: Cửa Nam, cửa Bắc (hay cửa Khâu), cửa Đông và cửa Tây Nam. Một điểm độc đáo của thành Cổ Loa là có cửa Nam (trấn Nam Môn) chung cho vòng thành Ngoại và thành Trung. Về cửa nước (thủy môn), thành Cổ Loa có 2 hệ thống cửa nối các hệ thống hào nước của 3 vòng thành với nhau và với Hoàng Giang. Hệ thống thủy môn phía Đông Bắc: từ hệ thống hào thành Nội qua cửa Công Song nối với hào thành Trung và qua Đầm Cả chảy ra Hoàng Giang qua Cửa Khâu. Hệ thống thủy môn phía Nam: từ hào thành Nội, qua các lạch nước ở Thôn Đồng và Lan Trì nối với hào thành Trung rồi qua Ao Ván chảy ra Hoàng Giang bằng cửa nước nằm ngay dưới gò Cột Cờ (thôn Mít).

Thành Hoa Lư: theo thư tịch và điều tra, khai quật khảo cổ học thì thành có 7 cửa bộ và thủy. Đến nay vẫn chưa xác định chính xác vị trí từng cửa. Tuy nhiên, những tư liệu sau đây có thể giúp chúng ta hình dung được các cửa thành cũng như các tuyến đường đi lại cũng như các bức tường phân chia ranh giới từng khu vực khác nhau trong thành. Trong thành Nội cũng như thành Ngoại, mỗi khu còn có một đoạn thành đất nằm ở vị trí gần như giống nhau, ngăn ở giữa mỗi khu thành này, gọi là Thành Vầu. Do đó, thành Hoa Lư có thể nói là có nhiều tuyến. Thành Nội và thành Ngoại có thể qua lại nhanh chóng nhờ một ngách núi ăn thông giữa hai khu vực gọi là Quèn Vông. Cách Trường Yên khoảng 3km về phía Đông có động Thiên Tôn, là một thắng cảnh nổi tiếng ở Ninh Bình, tương truyền đây là ngõ của thành Hoa Lư, trước khi vào thành phải qua đây xét hỏi. Văn bia “*Tu phục Trường Yên động môn...lộ bi*” thời Hậu Lê, khắc trên vách núi cạnh đường từ Thiên Tôn vào Trường Yên, ghi lại việc làm lại con đường đi vào cửa Đông (cửa Trường Yên). Các di tích nền móng tường, các đoạn tường phát hiện trong các hố khai quật khảo cổ (1998 và 1999-2010) được xác định là nữ tường hay bức tường kiên cố ngăn cách Tử Cấm thành với khu vực khác,...

Thành Thăng Long: Thời Lý - Trần - Lê thành tuy không có nhiều thay đổi về quy mô, nhưng cấu trúc trong các vòng thành có nhiều thay đổi. Về cửa thành,

xin điểm lại những sự kiện sau có liên quan đến các cửa thành:

+ Đối với vòng thành ngoài cùng:

Năm 1010 (mùa thu) vua Lý Thái Tổ dời đô về thành Đại La và đổi tên là thành Thăng Long. Trong năm đó xây dựng 8 điện 3 cung, trung tâm là điện Càn Nguyên, rồi “đắp thành đào hào”, bốn mặt thành mở bốn cửa: phía đông cửa Tường Phù, phía tây cửa Quảng Phúc, phía bắc cửa Diệu Đức, phía nam cửa Đại Hưng.

Mặt đông của thành Đại La giáp bờ sông Nhị, có hai bên sông giữ vai trò hai bên cảng quan trọng của kinh thành: Giang Khẩu tức cửa sông Tô Lịch và cửa Triều Đông hay Đông Bộ Đầu hay Bến Đông (dốc Hòe Nhai xuống).

Năm 1230, nhà Trần “mở rộng phía ngoài thành Đại La”, “xây đắp thêm bốn cửa thành ở phía ngoài thành Đại La”. Theo các sử liệu hiện còn, thành Đại La thời Lý, Trần mở các cửa: Triều Đông (khoảng dốc Hòe Nhai xuống), Tây Dương (ô Cầu Giấy), Trường Quảng (ô Chợ Dừa), Cửa Nam (ô Cầu Dền), cửa Vạn Xuân (ô Đống Mác).

+ Đối với vòng thành giữa: Hoàng thành từ thời Lý, Trần sang thời Lê sơ, được mở rộng thêm về phía tây nam năm 1490. Phạm vi và vị trí Hoàng thành có thể xác định được trên cơ sở định vị bốn cửa thành ở bốn phía đông, tây, nam, bắc. Cho đến nay, vị trí các cửa Tường Phù ở phía đông, cửa Đại Hưng ở phía nam, cửa Diệu Đức ở phía bắc thì tương đối thống nhất.

+ Đối với vòng thành trong cùng: Cấm thành mà trung tâm là điện Càn Nguyên rồi điện Thiên An, điện Kính Thiên trên núi Nùng, thì quy mô và vị trí hầu như không thay đổi qua các vương triều và các thời kỳ lịch sử từ Lý đến hết Lê Trung hưng. Theo *Hình luật chí* thì Cấm thành đời Lê có nhiều lớp cửa, từ ngoài vào có cửa Đoan Minh (Đoan Môn), Hữu Dực, Tường Huy, Đại Định, Trường Lạc, Đại Khánh, Kiến Bình, Huyền Vũ, rồi đến lớp “cửa điện thứ nhất” là Tộ Võ, Văn Minh, Thông Văn, Sùng Hoá, lớp “cửa điện thứ hai” là Gia Hữu, Thái Hoà, trong cùng là “cửa cung” có cửa Tả Dịch, Hữu Dịch, Vọng Vân⁽²⁾.

- Thành Hà Nội thế kỷ 19: Theo các nguồn tư liệu và bản đồ trên, nhiều người xác định giới hạn của thành Hà Nội là một ô vuông giữa các phố Hùng Vương, Phan Đình Phùng, Phùng Hưng, Trần Phú hiện nay. Nhưng thành xây theo kiểu Vauban nên các pháo đài bố trí trên bốn góc và bốn mặt thành cùng các lớp hào bên ngoài. Thành mở 5 cửa: Ba cửa Đông, Bắc, Tây và hai cửa mặt nam là Đông Nam, Tây Nam. Phía ngoài các cửa thành có lũy bảo vệ nhô ra hình tháp tù (ta quen gọi là mang cá), phía ngoài cũng có hào.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, các cung điện được xây dựng, tu bổ nhiều lần (trừ thời Lê - Trịnh, trung tâm chính trị chuyển sang Phủ chúa). Trong Cấm thành chỉ có những cung điện, lầu gác dành cho nơi ở của vua và hoàng gia cùng những kiến trúc cử hành các buổi thiết triều và các nghi lễ của vương triều.

Các kinh thành Cổ Loa, Hoa Lư, Thăng Long ở góc nhìn quy hoạch được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học phản ánh bề dày truyền thống lịch sử văn hoá của những vùng đất thiêng - cố đô qua nhiều vương triều trong nhiều thế kỷ khá liên tục. Thiết kế quy hoạch các kinh thành đó đã lợi dụng triệt để điều kiện tự nhiên; bố trí các vòng tuyến liên hoàn rất lợi hại khi phòng thủ cũng như tiến công bằng cả đường bộ lẫn đường thuỷ; không câu nệ vào hình thức cân đối, vuông vức mà cốt ở tính chất hiểm yếu, tiện lợi.

Các kinh thành Cổ Loa, Hoa Lư và Thăng Long đều có các vòng thành theo kết cấu “Tam trùng thành quách”; mỗi vòng đều có chức năng riêng, có các công trình phù hợp, có cấu trúc hợp lý và riêng biệt nhằm bảo vệ tốt nhất cho vua cùng triều đình, hoàng gia.

Các kinh đô Cổ Loa, Hoa Lư và Thăng Long đều có bề dày lịch sử; kết tinh của văn hoá quốc gia; có giao lưu, trao đổi, thu - nhận, tiếp biến rộng rãi với các khu vực và các nền văn hoá khác. Điều đặc biệt quý hiếm là, cả ba kinh đô cổ này còn để lại đến hôm nay nhiều di tích, di vật lịch sử - văn hoá có sức sống mãnh liệt và hiện ích cho cuộc sống hôm nay và mai sau.

⁽²⁾ Phan Huy Chú (1960), *Lịch triều hiến chương loại chí, Du địa chí*, Nxb Sử học, tập 1, Hà Nội, tr. 93.

Vũ Quốc Hiền, Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Ngọc Chất (2004), *Di tích Ứng thành, Đoài Môn qua kết quả thám sát khảo cổ năm 2003*, Báo cáo của Tiểu ban II: Nghiên cứu vị trí, quy hoạch và dấu tích kiến trúc Hoàng thành Thăng Long, Tư liệu Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành.

